GATE 2020





Graduate Aptitude Test in Engineering 2020

Home Information Brochure

GATE International

Pre Examination

Important Dates

FAQs

Contact Us

Answer Key - CS: Computer Sc. and Information Technology

Q.No.	Session	Que.Type	Sec. Name	Key	Marks
1	6	MCQ	GA	D	1
2	6	MCQ	GA	А	1
3	6	MCQ	GA	А	1
4	6	MCQ	GA	D	1
5	6	MCQ	GA	В	1
6	6	MCQ	GA	D	2
7	6	MCQ	GA	С	2
8	6	MCQ	GA	А	2
9	6	MCQ	GA	В	2
10	6	MCQ	GA	С	2
1	6	MCQ	CS	А	1
2	6	MCQ	CS	А	1
3	6	MCQ	CS	С	1
4	6	MCQ	cs	С	1
5	6	MCQ	cs	В	1
6	6	MCQ	cs	С	1
7	6	MCQ	CS	МТА	1
8	6	MCQ	cs	D	1
9	6	MCQ	cs	D	1
10	6	MCQ	CS	С	1
11	6	MCQ	cs	С	1
12	6	MCQ	cs	С	1
13	6	MCQ	cs	А	1
14	6	MCQ	cs	А	1
15	6	MCQ	cs	D	1
16	6	MCQ	cs	С	1
17	6	NAT	cs	0.125 to 0.125	1
18	6	NAT	cs	7 to 7	1
19	6	NAT	cs	5 to 5	1
20	6	NAT	cs	1034 to 1034	1
21	6	NAT	CS	13.3 to 13.3 OR 13.5 to 13.5	1
22	6	NAT	cs	19 to 19	1
23	6	NAT	cs	13 to 13	1
24	6	NAT	cs	7 to 7	1
25	6	NAT	CS	6 to 6	1
26	6	MCQ	CS	А	2
27	6	MCQ	CS	С	2
28	6	MCQ	cs	В	2
29	6	MCQ	cs	В	2
30	6	MCQ	CS	В	2
31	6	MCQ	CS	D	2
32	6	MCQ	cs	A	2

33	6	MCQ	CS	В	2
34	6	MCQ	cs	А	2
35	6	MCQ	cs	В	2
36	6	MCQ	cs	A	2
37	6	MCQ	cs	A	2
38	6	MCQ	cs	В	2
39	6	MCQ	cs	С	2
40	6	MCQ	cs	A	2
41	6	MCQ	cs	В	2
42	6	NAT	cs	12 to 12	2
43	6	NAT	cs	2.15 to 2.18	2
44	6	NAT	cs	14 to 14	2
45	6	NAT	cs	0.5 to 0.5	2
46	6	NAT	cs	55 to 55	2
47	6	NAT	cs	511 to 511	2
48	6	NAT	cs	81 to 81	2
49	6	NAT	cs	99 to 99	2
50	6	NAT	cs	5.25 to 5.25	2
51	6	NAT	cs	6 to 6	2
52	6	NAT	cs	7 to 7	2
53	6	NAT	cs	154.5 to 155.5	2
54	6	NAT	cs	4 to 4	2
55	6	NAT	cs	44 to 44	2

Copyright : GATE 2020, IIT Delhi